

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 30/2026/HSST
Ngày 16-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Anh Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Phong

Bà Trịnh Thị Thuý Toàn

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai** tham gia phiên toà: Ông Triệu Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2026/TLST- HS- ngày 26-5-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 9 năm 1997 tại xã L, tỉnh Lào Cai; số căn cước công dân: 015097000318, cấp ngày 10-4-2021, nơi cấp Cục CSQH về TTXH; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công L, sinh năm 1964 và con bà Giang Thị T, sinh năm 1973 đều trú tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai; Vợ: Vũ Thị Hương G, sinh năm 2003; Con: 01 con, sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-01-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Lương Thanh C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 9 năm 1997 tại xã L, tỉnh Lào Cai; Số căn cước công dân: 015097000187, cấp ngày 02-4-2021, nơi cấp Cục CSQH về TTXH; ĐKKHTT: Thôn L, xã L, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Hồng T1, sinh năm 1972 và con bà Mông

Thị D, sinh năm 1973 đều trú tại thôn L, xã L, tỉnh Lào Cai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 14-01-2022 của Phòng CSĐTTP về TTXH Công an tỉnh Y xử phạt 200.000đ về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề (thi hành xong 17-01-2022)

+ Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 15-3-2021 của Công an huyện L, tỉnh Yên Bái số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau (**Bị cáo chưa nộp tiền phạt nhưng tính đến nay đã hết thời hiệu thi hành**).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-01-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

3. Phan Hoàng G1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 7 năm 1992 tại xã L, tỉnh Lào Cai; số căn cước công dân: 015092000701, cấp ngày 13-4-2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; Nơi cư trú: Thôn I, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đức S, sinh năm 1966 (đã chết) và con bà Phạm Thị Thúy H1, sinh năm 1970 trú tại thôn I, xã L, tỉnh Lào Cai; Vợ: Nguyễn Lâm O, sinh năm 1993 (đã ly hôn), con: 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-01-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

4. Nguyễn Mạnh V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 7 năm 1997 tại xã L, tỉnh Lào Cai; số căn cước công dân: 015097000197, cấp ngày 29-3-2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; ĐKKHKT: Thôn H, xã L, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã K, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1971 và con bà Dương Thị Y, sinh năm 1977 đều trú tại thôn H, xã L, tỉnh Lào Cai; Vợ: Lê Thị Kim O1, sinh năm 1997; con: 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 0005477 ngày 22-4-2026 của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh L xử phạt 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (thi hành xong ngày 04-5-2026).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08-01-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lương Tiến T2, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn L, xã L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 2001; trú tại thôn C, xã T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Ngọc H3, sinh năm 1997; trú tại thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07/01/2026, Nguyễn Minh H đến nhà của Lương Thanh C ở thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai và gọi điện thoại rủ Phan Hoàng G1 đến để tụ tập uống rượu, G1 đồng ý và đến nhà của C. Tại đây, G1 và H gọi điện thoại cho Lương Tiến T2 đến nhà của C để uống rượu nhưng T2 đi làm chưa đến được. Sau đó, H rủ G1, C sử dụng ma túy và bảo G1 tìm mua ma túy Ketamine để cùng sử dụng, G1 đồng ý nhưng không có đủ tiền nên H dùng tài khoản ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) số 11023796666 của mình chuyển vào tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B1) số 8859621999 của G1 số tiền 1.900.000 đồng để G1 mua ma túy. Sau khi nhận tiền, biết Nguyễn Mạnh V là người có ma túy bán nên G1 gọi điện qua M đến tài khoản “Vũ Phong” hỏi mua của V 01 gói ma túy Ketamine và bảo V mang đến khu vực cổng trường Tiểu học Y1, thuộc thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai cho G1. V đồng ý bán gói ma túy Ketamine cho G1 với giá 3.000.000 đồng và mang theo 01 gói Ketamine được gói bằng túi nilon màu trắng, miệng có khoá kẹp đến địa điểm hẹn gặp G1. Khi gặp nhau, do không đủ tiền nên G1 xin nợ lại V số tiền 2.000.000 đồng và hẹn sẽ trả vào hôm sau, rồi G1 sử dụng tài khoản ngân hàng B1 nêu trên của mình chuyển vào tài khoản ngân hàng B1 số 3238088888 của V trả trước số tiền 1.000.000 đồng, V đồng ý và đưa gói ma túy Ketamine cho G1 rồi G1 cầm gói ma túy quay trở lại nhà C để tổ chức sử dụng.

Về đến nhà C, G1 lấy đĩa sứ tại tầng một mang lên phòng ngủ trên tầng hai rồi đổ một phần ma túy Ketamine ra đĩa và dùng 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn làm ống hút để sử dụng ma túy, lúc này C cũng lên phòng và lấy thẻ ngân hàng của mình để trên đĩa có ma túy. Sau đó, C cầm đĩa chứa ma túy tự kẻ và sử dụng 02 “đường” ma túy bằng hình thức hít. Tiếp đó, C đưa đĩa ma túy cho G1 rồi bật đèn nháy, kết nối điện thoại với loa Bluetooth mở nhạc và gọi H dậy để cùng sử dụng ma túy. G1 tự kẻ và sử dụng hai “đường” ma túy rồi đặt đĩa ma túy xuống giường. H dậy tự cầm đĩa ma túy và tự kẻ để sử dụng 02 “đường” ma túy rồi đưa lại cho C. Sau đó, C tự sử dụng hết 01 “đường” ma túy rồi cả ba cùng nằm nghe nhạc. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 08/01/2026, sau khi tan làm, T2 đi cùng Hoàng Văn H2 đến nhà C. Khi T2 và Hoàng Văn H2 lên phòng trên tầng 2 nhà C thì G1 đã đổ số ma túy K còn lại ra đĩa rồi đi xuống tầng 1 nằm, lúc này, C tiếp tục sử dụng 02 “đường” ma túy nữa rồi nằm ngủ. Sau đó, T2 tự sử dụng ma túy Ketamine ở trên đĩa và nằm nghe nhạc, Hoàng Văn H2 không tham gia sử dụng ma túy. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Ngọc H3, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai đến nhà của C để làm việc, lúc này G1 dậy và đi ra ngoài thì bị Tổ công tác Công an tỉnh L kiểm tra, phát hiện và thu giữ các vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh V tại thôn T, xã K, tỉnh Lào Cai, thu giữ 01 gói giấy bên trong chứa các cục bột nén màu trắng, Nguyễn Mạnh V khai nhận là ma túy Heroine. Số ma túy H4 bị thu giữ khi

khám xét và số ma túy đã bán cho Phan Hoàng G1, Nguyễn Mạnh V khai mua của một người nam giới không biết thông tin cụ thể tại khu vực gầm cầu K đường C - Lào Cai, gần cổng Trường Đ1, thuộc phường P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 05/01/2026 với giá 5.500.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và bán, nhưng V chưa sử dụng và bán hết thì bị thu giữ.

Kết quả thử chất ma túy trong nước tiểu ngày 08/01/2026 của Nguyễn Minh H, Phan Hoàng G1, Lương Thanh C, Lương Tiến T2 đều dương tính với chất ma túy nhóm (KET); Nguyễn Mạnh V dương tính với ma túy nhóm OPI; Hoàng Văn H2 và Hoàng Ngọc H3 âm tính với chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H, Phan Hoàng G1, Lương Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Nguyễn Mạnh V đã khai nhận toàn bộ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của mình.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSLCI-KV ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai truy tố Nguyễn Minh H, Phan Hoàng G1, Lương Thanh C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Mạnh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Phan Hoàng G1, Lương Thanh C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Mạnh V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, **Điều 38, Điều 58** Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, **Điều 38, Điều 58** Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoàng G1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, **Điều 38, Điều 58** Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Thanh C từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng khoản 1 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh V từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ nộp Ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Lương Thanh C, Phan Hoàng G1.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) trong tài khoản số 3238088888 của Nguyễn Mạnh V và số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 8859621999 của bị cáo Phan Hoàng G1 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (hiện đang bị áp dụng Lệnh phong tỏa).

- Huỷ bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số 3238088888 của Nguyễn Mạnh V và tài khoản số 8859621999 của bị cáo Phan Hoàng G1 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 1109/LPT-CSMT, số: 1110/LPT-CSMT ngày 24/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bật lửa ga màu xanh có chữ TANKA; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có in hoa văn, đáy đĩa có bầm vết màu đen; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có khoá bấm miết, viền màu đỏ;

+ 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ khi kiểm tra ngày 08/01/2026 tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai (sau khi trích mẫu giám định)”, mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Mạnh V, Lương Thanh C, Phan Hoàng G1, Nguyễn Minh H, Lương Tiên T2, Âu T, Nguyễn Anh T4, Hà Thị Thu P1 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh L (bên trong phong bì là 0,14 gam ma túy loại Ketamine sau khi trích mẫu giám định);

+ 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Mạnh V khi khám xét ngày 08/01/2026 (sau khi trích mẫu giám định)”, mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Mạnh V, Lương Thanh C, Phan Hoàng G1, Nguyễn Minh H, Lương Tiên T2, Âu T, Nguyễn Anh T4, Hà Thị Thu P1 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh L (bên trong phong bì là 1,53 gam ma túy loại Heroine sau khi trích mẫu giám định);

+ 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ khi kiểm tra ngày 08/01/2026 tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai (niêm phong ngày 06/02/2026)”, mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Hoàng Đình K1, Ninh Văn B, Triệu Ngọc T5, Lê Văn T6 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh L (bên trong có 01 thẻ nhựa màu đen có chữ L1 mang tên LUONG THANH CONG, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong);

+ 06 (sáu) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói (sau giám định) và trả tài sản;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) bộ L2 có chữ "SAMSUNG" màu đen (gồm một loa dài và một loa tròn); 01 đèn nháy hình trụ, màu đen có chữ "Party Lighting" đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xám đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 353893102522555, lắp sim số thuê bao: 0982.858.600 (tạm giữ của Nguyễn Minh H);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh (được dán vỏ ngoài màu trắng bạc) đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 353247431864412, lắp sim số thuê bao: 0838.621.999 (tạm giữ của Phan Hoàng G1);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu tím, đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 358519614561584, lắp 02 sim số thuê bao: 0562.738.666 và 0854.024.666 (tạm giữ của Nguyễn Mạnh V).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu trắng đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 357269096764055, lắp sim số thuê bao: 0971.321.597 (tạm giữ của Lương Thanh C).

+ 01 (một) phong bì thư do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “vật chứng thu giữ khi kiểm tra ngày 08/01/2026 tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai (sau giám định), có đóng các hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh L (*bên trong có tờ tiền 10.000đ thuộc vật lưu dấu vết của tội phạm được niêm phong*).

- Trả lại cho Nguyễn Minh H: 01 (một) mô tô loại Wave màu trắng đen bạc, biển số 21CA-092.77 đã qua sử dụng (xe có số khung: RLHJA3926MY270705; số máy: JA39E2391299).

- Trả lại cho Phan Hoàng G1: Số tiền 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng); trả lại cho Nguyễn Minh H số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng). Hiện số tiền này đang được gửi vào tài khoản của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lào Cai (số H).

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo đều khai báo thành khẩn; nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 08/01/2026, tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai, Nguyễn Minh H, Phan Hoàng G1, Lương Thanh C đã có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, Nguyễn Mạnh V đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, cụ thể như sau:

- Nguyễn Minh H là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, H đã rủ G1 sử dụng ma túy và chuyển số tiền 1.900.000 đồng vào tài khoản ngân hàng cho G1 để G1 mua ma túy Ketamine cho G1, C, H, T2 sử dụng; trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, H 01 lần đưa đĩa ma túy Ketamine cho C sử dụng.

- Phan Hoàng G1 đồng phạm với Nguyễn Minh H trong việc chuẩn bị (mua) ma túy Ketamine, sau khi nhận tiền từ H, G1 đã chuyển trước cho Nguyễn Mạnh V số tiền 1.000.000 đồng để mua một gói Ketamine; chuẩn bị dụng cụ (dùng tờ tiền 10.000 đồng của mình cuộn làm ống hút) để G1, H, C, T2 sử dụng.

- Lương Thanh C đồng phạm với Nguyễn Minh H, Phan Hoàng G1 trong việc chuẩn bị dụng cụ (cung cấp thẻ nhựa để kẻ ma túy, bật nhạc, đèn nháy), dùng nơi ở thuộc quyền quản lý của mình để G1, H, C, T2 sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nguyễn Mạnh V là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy Ketamine, H4 để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sáng ngày 08/01/2026, V đã bán cho Phan Hoàng G1 01 gói ma túy Ketamine với giá 3.000.000 đồng; quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã thu giữ của V 1,63 gam ma túy loại Heroine, V khai nhận tàng trữ số ma túy này với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, V đã 01 lần mua ma túy (loại Heroine và K) và 01 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định khối lượng Ketamine V1 đã bán cho G1, nên V1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án là 0,24 gam Ketamine và 1,63 gam Heroine.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Minh H, Phan Hoàng G1, Lương Thanh C đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Mạnh V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn ma túy và phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người lương thiện và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi, vai trò,

nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ khác của từng bị cáo có sự phân hóa cụ thể để làm căn cứ lượng hình:

Bị cáo Nguyễn Minh H là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và trực tiếp chuyển tiền cho Phan Hoàng G1 đi mua ma túy Ketamine. Bị cáo Phan Hoàng G1 tiếp nhận ý chí của H, là người trực tiếp giao dịch mua ma túy từ Nguyễn Mạnh V và chuẩn bị một phần công cụ (ống hút) để cả nhóm cùng sử dụng. Xét thấy cả hai bị cáo H và G1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đồng thời có mẹ đẻ được tặng thưởng nhiều giấy khen, danh hiệu thi đua trong công tác nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lương Thanh C là người thực hiện hành vi tích cực nhất khi vừa cung cấp địa điểm (nơi ở thuộc quyền quản lý của mình), vừa chuẩn bị các công cụ (thẻ nhựa để kẻ ma túy, hệ thống loa, đèn nháy) nhằm tạo hưng phấn, đồng thời trực tiếp sử dụng ma túy nhiều lần nhất và chủ động thúc đẩy bị cáo H tham gia sử dụng. Về nhân thân, so với H và G1, bị cáo C có nhân thân xấu hơn, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi đánh bạc và đánh nhau; bị cáo cũng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo H và G1. Từ những phân tích trên, hành vi của bị cáo Lương Thanh C thể hiện tính chất nguy hiểm cao hơn, chuẩn bị công cụ phạm tội triệt để hơn và có nhân thân xấu hơn, do đó cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc hơn, cao hơn so với mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh H và Phan Hoàng G1 mới đảm bảo tính phân hóa tội phạm và tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh V, thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng, ngoài tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có nhân thân bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo V khỏi đời sống xã hội một thời gian tương đương với tính chất, mức độ phạm tội độc lập của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất đồng phạm gián đơn nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có tính vụ lợi, đồng thời đều không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh V mang bản chất vụ lợi, mua bán ma túy để kiếm lời bất chính, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền ở mức thấp phù hợp với điều kiện tài chính và khả năng thi hành án thực tế của bị cáo, vừa tăng cường tính giáo dục và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Đối với Lương Tiến T2: Là người sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của Lương Thanh C, trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy, T2 không có hành vi tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của T2 không cấu thành tội phạm. Quá trình điều tra xác định T2 không thuộc diện chủ thể của tội phạm "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngày

26/02/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0004549/QĐ-XPHC đối với Lương Tiến T2 do đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/01/2026 tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự; đồng thời thông báo về chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định.

Đối với Hoàng Văn H2: Quá trình điều tra xác định ngày 08/01/2026 tại nơi ở của Lương Thanh C, H2 không tham gia vào việc sử dụng ma túy, không có hành vi tham gia việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Hoàng Ngọc H3: Quá trình điều tra xác định do đang học nghề sửa chữa điện lạnh với Lương Thanh C nên hằng ngày vào buổi sáng H3 đến nhà C để học việc và rời khỏi nhà C vào cuối ngày. H3 không biết, không liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với ông Lương Hồng P2, sinh năm 1946, trú tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai: Quá trình điều tra xác định ông Lương Hồng P2 là chủ sở hữu ngôi nhà nơi các bị can H, G1, C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên do chưa có nhu cầu sử dụng nên ông P2 đã cho Lương Thanh C (là cháu nội) mượn để ở và sửa chữa điện tử. Ông P2 không biết, không liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với những người nêu trên là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Toàn bộ 0,14 gam ma túy, loại Ketamine và 1,53 gam ma túy loại Heroine (còn lại sau giám định) thu giữ của Nguyễn Mạnh V xét đây là vật nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ L2 có chữ "SAMSUNG" màu đen (gồm một loa dài và một loa tròn); 01 đèn nháy hình trụ, màu đen có chữ "Party Lighting" đã qua sử dụng thu giữ của Lương Thanh C xét liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xám đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 353893102522555, lắp sim số thuê bao: 0982.858.600 (tạm giữ của Nguyễn Minh H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh (được dán vỏ ngoài màu trắng bạc) đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 353247431864412, lắp sim số thuê bao: 0838.621.999 (tạm giữ của Phan Hoàng G1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu tím, đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 358519614561584, lắp 02 sim số thuê bao: 0562.738.666 và 0854.024.666 (tạm giữ của Nguyễn Mạnh V); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax, màu trắng đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 357269096764055, lắp sim số thuê bao: 0971.321.597 (tạm giữ của Lương Thanh C). Xét liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 mô tô loại Wave màu trắng đen bạc, biển số 21CA-092.77 đã qua sử dụng (xe có số khung: RLHJA3926MY270705; số máy: JA39E2391299)

tạm giữ của Nguyễn Minh H, xét không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H.

- Đối với tờ tiền 10.000 đồng là công cụ để sử dụng ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 255.000đ thu giữ của Phan Hoàng G1 và 130.000đ thu giữ của Nguyễn Minh H xét không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo G1 và H.

- Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

*) Biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 2.517.447 đồng trong tài khoản số 3238088888 của Nguyễn Mạnh V tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (hiện đang bị phong tỏa), xét có 1.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.912.040 đồng trong tài khoản số 8859621999 của Phan Hoàng G1 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (hiện đang bị phong tỏa), xét có 900.000 đồng là tiền Nguyễn Minh H chuyển cho G1 nhằm mục đích mua ma túy về sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Lương Thanh C, Phan Hoàng G1 phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Mạnh V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Minh H:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08-01-2026.

2.2. Đối với bị cáo Phan Hoàng G1:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Hoàng G1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08-01-2026.

2.3. Đối với bị cáo Lương Thanh C:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Thanh C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08-01-2026.

2.4. Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh V:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08-01-2026.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106; Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) trong tài khoản số 3238088888 của Nguyễn Mạnh V và số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 8859621999 của bị cáo Phan Hoàng G1 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (hiện đang bị áp dụng Lệnh phong tỏa).

- Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số 3238088888 của Nguyễn Mạnh V và tài khoản số 8859621999 của bị cáo Phan Hoàng G1 tại ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 1109/LPT-CSMT, số: 1110/LPT-CSMT ngày 24/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L.

Xử lý vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lào Cai như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bật lửa ga màu xanh có chữ TANKA; 01 (một) đĩa sứ màu trắng có in hoa văn, đáy đĩa có bầm vết màu đen; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng, miệng túi có khoá bấm miết, viền màu đỏ;

+ 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ khi kiểm tra ngày 08/01/2026 tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai (sau khi trích mẫu giám định)”, mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Mạnh V, Lương Thanh C, Phan Hoàng G1, Nguyễn Minh H, Lương Tiến T2, Âu T, Nguyễn Anh T4, Hà Thị Thu P1 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh L (bên trong phong bì là 0,14 gam ma túy loại Ketamine sau khi trích mẫu giám định);

+ 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Mạnh V khi khám xét ngày 08/01/2026 (sau khi trích mẫu giám định)”, mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Mạnh V, Lương Thanh C, Phan Hoàng G1, Nguyễn Minh H, Lương Tiến T2, Âu T, Nguyễn Anh T4, Hà Thị Thu P1 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh L (bên trong phong bì là 1,53 gam ma túy loại Heroine sau khi trích mẫu giám định);

+ 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ khi kiểm tra ngày 08/01/2026 tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai (niêm phong ngày 06/02/2026)”, mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Hoàng Đình K1, Ninh Văn B, Triệu Ngọc T5, Lê Văn T6 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh L (bên

trong có 01 thẻ nhựa màu đen có chữ L1 mang tên LUONG THANH CONG, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong);

+ 06 (sáu) vỏ phong bì đã mở niêm phong, giấy gói (sau giám định) và trả tài sản;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) bộ L2 có chữ "SAMSUNG" màu đen (gồm một loa dài và một loa tròn); 01 đèn nháy hình trụ, màu đen có chữ "Party Lighting" đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max, màu xám đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 353893102522555, lắp sim số thuê bao: 0982.858.600 (tạm giữ của Nguyễn Minh H);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu xanh (được dán vỏ ngoài màu trắng bạc) đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 353247431864412, lắp sim số thuê bao: 0838.621.999 (tạm giữ của Phan Hoàng G1);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu tím, đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 358519614561584, lắp 02 sim số thuê bao: 0562.738.666 và 0854.024.666 (tạm giữ của Nguyễn Mạnh V).

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax, màu trắng đã qua sử dụng, máy có số IMEIL: 357269096764055, lắp sim số thuê bao: 0971.321.597 (tạm giữ của Lương Thanh C).

+ 01 (một) phong bì thư do Phòng K2 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước phong bì có ghi “vật chứng thu giữ khi kiểm tra ngày 08/01/2026 tại thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai (sau giám định), có đóng các hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh L (*bên trong có tờ tiền 10.000đ thuộc vật lưu dấu vết của tội phạm được niêm phong*).

- Trả lại cho Nguyễn Minh H: 01 (một) mô tô loại Wave màu trắng đen bạc, biển số 21CA-092.77 đã qua sử dụng (xe có số khung: RLHJA3926MY270705; số máy: JA39E2391299).

- Trả lại cho Phan Hoàng G1: Số tiền 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng); trả lại cho Nguyễn Minh H số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng). Hiện số tiền này đang được gửi vào tài khoản của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Lào Cai (số H).

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm chi tiết như trong biên bản giao nhận vật chứng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Phan Hoàng G1, Lương Thanh C, Nguyễn Mạnh V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 36 Luật thi hành án dân sự năm 2026; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2026.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSNS tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV2- Lào Cai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- P.THADS KV2 – Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- TTG số 02 Công an tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THA, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đào

